TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày: 27-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, đối với:

Bị cáo PHẠM DUY Q sinh ngày 22/10/2001, tại tỉnh N; nơi thường trú: xóm 13, xã K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 08/12; con ông Phạm Văn K1 sinh năm 1968 và bà Lại Thị H sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không;
- Nhân thân: Từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự, tại Lữ đoàn 241, Quân đoàn 1.
- Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/02/2024 đến ngày 18/02/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

* *Bị hại*: Ông Cù Văn T sinh năm 1969; địa chỉ: xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh N.

* *Người làm chứng*:

- Anh Phạm Văn S sinh năm 1992;
- Anh Trần Văn C sinh năm 1988;
- Anh Đinh Văn T1 sinh năm 1988;

Đều trú tại: xóm 14, xã K, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy Q và ông Cù Văn T đều là công nhân, cùng làm việc trên tàu chở

than mang số hiệu NB-8901 của Công ty TNHH Mặt Trời Việt Ninh Bình, địa chỉ tại khu công nghiệp K, xã K, huyện Y, tỉnh N. Ngày 04/02/2024, tàu NB-8901 chở than, từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Thái Bình; trong lúc tàu đang di chuyển, Q nhờ ông T chuyển khoản 200.000 đồng để nạp thẻ điện thoại; ông T đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen của mình cho Q và đọc cho Q biết mật khẩu ứng dụng VietinBank iPay (thanh toán online) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) trên điện thoại của mình để Q tự thực hiện việc chuyển khoản; vì vậy, Q biết được trong tài khoản của ông T còn 33.300.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024, khi sà lan chạy đến địa phận tỉnh Thái Bình, Q ở trong phòng ngủ còn ông T ngồi ở khu vực buồng lái, điện thoại của ông T để trên giường; Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông T để bán lấy tiền và trộm cắp số tiền trong tài khoản của ông T. Q cầm điện thoại của ông T, ấn nút tắt nguồn rồi giấu dưới tủ quần áo của các thuyền viên ở trên tàu. Khoảng 02 giờ cùng ngày, ông T quay lại giường ngủ tìm điện thoại nhưng không thấy nên đã nhờ Q và các thuyền viên khác tìm, dùng điện thoại gọi vào số thuê bao điện thoại của ông T nhưng không liên lạc được. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tàu cập bến, neo đậu tại bến trên sông Trà Lý, thuộc địa phận thôn Xuân Hòa, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, thấy ông T và mọi người lên bờ, Q lấy điện thoại của ông T ra, ấn nút khởi động lại điện thoại, sau đó đăng nhập vào ứng dụng VietinBank iPay, thực hiện lệnh chuyển số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số 107879268745 của ông T đến tài khoản số 38038957 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (Ngân hàng ACB) mang tên Trần Phúc T2 sinh năm 2005, trú tại số 263C/X, đường LTT, phường 1, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh rồi lại ấn nút tắt nguồn điện thoại để tránh bị phát hiện.

Ngày 06/02/2024, khi phát hiện mất thêm tiền trong tài khoản ngân hàng, ông T đã làm đơn trình báo gửi Công an xã S. Ngày 09/02/2024, Q đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen (đã qua sử dụng, mua tháng 11 năm 2023) có giá 2.500.000 đồng.

Ngày 09/02/2024, bị cáo Phạm Duy Q giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI1 354035908846791, IMEI2 354978668846792, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho ông Cù Văn T; quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Cù Văn T 30.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Cáo trạng số 73/CT-VKSTT ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Duy Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Trần Phúc T3 sinh năm 2005, trú tại số 263C/X, đường LTT, phường 1, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Duy Q khai trước đó Q có nợ anh T3 30.000.000 đồng nhưng Q không có tiền trả anh T3 nên ngày 05/02/2024, Q chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản của ông T đến tài khoản của anh T3 để trả nợ cho anh T3; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đã uỷ thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 3, TP Hồ Chí Minh để ghi lời khai của anh T3 để làm rõ nội dung trên nhưng hết thời hạn điều tra chưa có kết quả uỷ thác nên Cơ quan điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Phạm Duy Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/02/2024;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Ghi nhận việc bị cáo đã trả lại điện thoại và 30.000.000 đồng cho ông Thiên.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy Q: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 07/02/2024;

- Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy

Và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, bị cáo Phạm Duy Q đã trộm cắp của ông Cù Văn T sinh năm 1969; địa chỉ: xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh N 01 chiếc điện thoại và 30.000.000 đồng; tổng trị giá tài sản và tiền Phạm Duy Q trộm cắp của ông T là 32.500.000 đồng.

[4] *Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật Hình sự quy định:*

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[5] Bị cáo Phạm Duy Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì lòng tham bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[6] Bị cáo Phạm Duy Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Bị cáo Phạm Duy Q là người có nhân thân tốt; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp và bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; song cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đáng kể và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là phù hợp, vừa thể hiện được tính nghiêm minh nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho bị hại, bị hại có không yêu cầu gì khác nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Duy Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2024.

3.Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Duy Q đã trả lại cho ông Cù Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 màu đen và 30.000.000 đồng.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Duy Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/6/2024; ông Cù Văn Thiên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh